| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 5 - HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| ---------- | ---------- |
| Số: **911/2026/QĐST-HNGĐ** | *Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 597/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 06 năm 2026 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn***: Anh **Trần Quốc H**, sinh năm: 1973

HKTT: Số nhà 7 ngõ 504 đường N, tổ 39 phường B, Hà Nội.

Căn cước số 001073012xxx, cấp ngày: 06/8/2024, nơi cấp Bộ Công an.

**** Bị đơn***: **Chị Nguyễn Thị Thu H1**, sinh năm: 1983;

HKTT: Số nhà 7 ngõ 504 đường N, tổ 39 phường B, Hà Nội.

Căn cước công dân số 035183000xxx cấp ngày: 27/04/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 08 năm 2026;

## XÉT THẤY

Anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Thu H1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23/07/2007 (Giấy chứng nhận kết hôn số 57) tại Ủy ban nhân dân phường N, quận L (nay là phường B), Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 08 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

***1.*** **Công nhận thuận tình ly hôn giữa:** Anh ***Trần Quốc H*** **và chị** ***Nguyễn Thị Thu H1.***

***2.*** **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

***- Về con chung:*** Anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Thu H1 có 03 con chung là cháu Trần Phương A, sinh ngày 04/03/2008, cháu Trần Trà M, sinh ngày 26/12/2009 và cháu Trần Quốc K, sinh ngày 24/12/2018. Sau ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận anh Trần Quốc H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Trà M; chị Nguyễn Thị Thu H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Quốc K kể từ tháng 08 năm 2026 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của pháp luật thay thế.

Về cấp nuôi con: Không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Cháu Trần Phương A đã trên 18 tuổi, sức khoẻ bình thường nên việc cháu ở với ai là do cháu tự quyết định, anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

***Anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Thu H1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.***

***- Về tài sản chung:***

*+ Về tài sản chung là các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình:* Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Toà án không xem xét.

*+ Về tài sản chung là nhà ở và đất ở:* Anh chị thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Toà án không xem xét.

**- Về công nợ chung**: Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Toà án không xem xét.

**- Về án phí**: Anh Trần Quốc H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0013310 ký hiệu BLTU/26E ngày 03/06/2026.

Anh Trần Quốc H được trả lại số tiền 150.000 đồng án phí còn thừa.

**4. Hiệu lực của quyết định:** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận***:
*- TAND thành phố Hà Nội;*
*- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;*
*- THADS thành phố Hà Nội;*
*- UBND phường B, quận L (nay là phường B), Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 23/07/2007);*
*- Các đương sự;*
*- Lưu hồ sơ.*

**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**